

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 6077/CT-TTHT
V/v thuế nhà thầu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Hyoungwon Eng Vina
(Đ/c: BT1-B80, Khu đô thị mới Bắc An Khánh - Splendor, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức,
TP.Hà Nội - MST: 0108371994)

Trả lời công văn số 01/CV-18 đề ngày 14/12/2018 và công văn bổ sung hồ sơ số 01/CV-2019 đề ngày 17/01/2019 của Công ty TNHH Hyoungwon Eng Vina (sau đây gọi là Công ty) hỏi về thuế nhà thầu, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

+ Tại Khoản 1 Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng như sau:

“...2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa tại Việt Nam theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ và có phát sinh thu nhập tại Việt Nam trên cơ sở Hợp đồng ký giữa tổ chức, cá nhân nước ngoài với các doanh nghiệp tại Việt Nam (trừ trường hợp gia công và xuất trả hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) hoặc thực hiện phân phối hàng hóa tại Việt Nam hoặc cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao hàng của các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam....”

+ Tại Khoản 5, Điều 2 quy định về đối tượng không áp dụng như sau:

“...5. Tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng kho ngoại quan, cảng nội địa (ICD) làm kho hàng hóa để phục vụ cho hoạt động vận tải quốc tế, quá cảnh, chuyển khẩu, lưu trữ hàng hoặc để cho doanh nghiệp khác gia công....”

+ Tại Điều 3 giải thích từ ngữ:

“...3. Lãnh thổ Việt Nam bao gồm lãnh thổ đất liền, các hải đảo, nội thủy, lãnh hải và vùng trời phía trên đó, vùng biển ngoài lãnh hải, bao gồm cả đáy biển và lòng đất dưới đáy biển mà Việt Nam thực hiện chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán phù hợp với pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế.”

+ Tại Điều 8, Mục 2, Chương II quy định về đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế.

+ Tại Điều 11, Mục 3, Chương II quy định về đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế như sau:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II.”

+ Tại Điều 12, Điều 13 quy định về thuế GTGT và thuế TNDN của nhà thầu nước ngoài nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo phương pháp trực tiếp.

Căn cứ quy định trên, trường hợp doanh nghiệp Hàn Quốc ký hợp đồng cung cấp hàng hóa cho doanh nghiệp Việt Nam theo điều kiện giao hàng DDU (Hải Phòng) nếu không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính thì thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu.

Nếu Nhà thầu nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8, Mục 2, Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính thì Công ty có trách nhiệm kê khai, nộp thay thuế Nhà thầu nước ngoài theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc phát sinh cụ thể đề nghị đơn vị liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn và hỗ trợ.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời Công ty được biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT1
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTH(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Mai Sơn